

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1A/2021/DS-PT  
Ngày 27 tháng 01 năm 2021  
V/v: Bồi thường nhà nước  
trong hoạt động quản lý hành chính

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Trâm

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thúy Phượng  
Ông Nguyễn Hồng Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/DS-PT ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*Bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2020.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, kháng nghị.

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần M, sinh năm: 1987; địa chỉ: 16 M, phường P, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Như H – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Vũ Như Hảo và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: 16 M, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

Bị đơn: Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh K

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Sơn V – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thị xã N, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Võ Văn T.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn T và ông Trần M đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 25, diện tích 705m<sup>2</sup> tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K có nguồn gốc là của ông Võ T (cha của ông Võ Văn T - sinh năm 1964) để lại cho ông T và ông T sử dụng liên tục, ổn định từ đó cho đến nay.

Năm 2016, khi ông T làm thủ tục kiểm tra thông tin đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa - Chi nhánh Ninh Hòa và được trả lời bằng Công văn số 1769/CNNH ngày 13/10/2016 với nội dung: “Thửa đất số 325, tờ bản đồ số 25 với diện tích 705m<sup>2</sup> (ONT: 200m<sup>2</sup>, CLN: 505m<sup>2</sup>) đã được UBND huyện Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Văn Trung - sinh năm 1971 theo Quyết định số 255/UB ngày 27/02/1998, vào sổ số 01527)”. Ông T đã khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai quy định cho ông Võ Văn T - sinh năm 1971. Tuy nhiên, khiếu nại của ông T vẫn không được Ủy ban nhân dân thị xã N giải quyết.

Ngày 15/5/2018, ông T khởi kiện Ủy ban nhân dân thị xã N theo thủ tục tố tụng vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01527 QSDĐ/NT-NH do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa cấp ngày 27/02/1998 cho ông Võ Văn T - sinh năm 1971 và các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) đã cấp đối với các thửa đất số 906, 907 và 908 thuộc thửa đất số 325 mà ông Võ Văn T - sinh năm 1971 đã chuyển nhượng và tách thửa cho người khác.

Theo bản án số 31/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, hủy toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 325 đã cấp cho ông Võ Văn T - sinh năm 1971 cũng như các thửa đất số 906, 907, 908 mà ông Võ Văn T - sinh năm 1971 đã tách thửa và chuyển nhượng cho người khác. Bản án này cũng xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 325 cho ông Võ Văn T - sinh năm 1971 sai quy định của pháp luật là lỗi của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa).

Việc khiếu nại đến các cấp chính quyền, khởi kiện tại Tòa án đã gây thiệt hại đối với ông Võ Văn T. Do đó, ngày 10/12/2018, ông T đã gửi đơn yêu cầu Ủy ban

nhân dân thị xã Ninh Hòa phải bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa từ chối giải quyết theo Công văn số 3948/UBND ngày 21/12/2018.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa phải bồi thường thiệt hại cho ông T các khoản thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Cụ thể như sau:

Thiệt hại về tài sản khi đi khiếu nại tại Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa gồm: 100 ngày x 270.000đ/ngày công 27.000.000đ.

Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút do nghỉ làm để đi khiếu nại: Tiền ăn uống khi đi khiếu nại: 100 ngày x (3 suất cơm x 25.000 đ) = 7.500.000đ.

Tiền thuê làm đơn khiếu nại: 6.000.000đ.

Thiệt hại tài sản khi đi khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa gồm:

Phí yêu cầu cung cấp dịch vụ đo vẽ thửa đất số 325 là 1.600.000đ.

Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút do nghỉ làm để đi khởi kiện: 01 ngày đi tìm thuê luật sư tại Nha Trang: Thu nhập thực tế bị mất 270.000đ + tiền xăng xe từ Ninh Hòa đi Nha Trang 100.000đ + tiền ăn 100.000đ = 470.000đ.

03 ngày Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mời lên hòa giải, đối thoại, lấy lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa: (Thu nhập thực tế bị mất 270.000đ + tiền xăng xe đi Ninh Hòa đi Nha Trang 100.000đ + tiền ăn 100.000đ) x 3 = 1.410.000đ.

01 ngày tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 29/10/2018 (hoãn phiên tòa): Thu nhập thực tế bị mất 270.000đ + tiền xăng xe từ Ninh Hòa đi Nha Trang 100.000đ + tiền ăn 100.000đ = 470.000đ.

01 ngày tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 08/11/2018: Thu nhập thực tế bị mất 270.000đ + tiền xăng xe từ Ninh Hòa đi Nha Trang 100.000đ + tiền ăn 100.000đ = 470.000đ.

01 ngày nhận bản án tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Thu nhập thực tế bị mất 270.000đ + tiền xăng xe từ Ninh Hòa đi Nha Trang 100.000đ + tiền ăn 100.000đ = 470.000đ.

Tiền thuê luật sư: 30.000.000đ.

Chi phí thuê phòng nghỉ, in ấn tài liệu: (1.390.000đ x 6 tháng) x 2 năm đi khiếu nại, khởi kiện từ năm 03/6/2016 đến 03/11/2018 = 16.680.000đ.

Chi phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại thị xã Ninh Hòa là 25.000.000đ.

Tổng chi phí, thiệt hại là 117.070.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bồi thường chi phí tiền xăng đối với các lần đi từ Ninh Hòa đến Nha Trang là 100.000đ/01 lần đi. Đồng thời, nguyên đơn thay đổi yêu cầu bồi thường chi phí thuê phòng nghỉ, in ấn tài liệu là (1.390.000đ x 6 tháng) x 22 năm đi khiếu nại, khởi kiện từ năm 1998 đến năm 2020 = 183.480.000đ. Tổng cộng chi phí, thiệt hại nguyên đơn là 283.170.000đ. Ông Võ Văn Trung yêu cầu bị đơn Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa phải bồi thường

*Đại diện hợp pháp của bị đơn Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày:*

Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T vì người sử dụng đất phải kê khai đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền, do ông T không kê khai đăng ký nên dẫn đến nhầm lẫn trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 325, tờ bản đồ số 25, bản đồ địa chính xã Ninh Trung. Tuy nhiên, ông T vẫn là người quản lý, sử dụng thửa đất số 325 nên không có thiệt hại về việc sử dụng đất. Sau khi cấp giấy nhận chứng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 325 cho Võ Văn T - sinh năm 1971, do quy định của pháp luật nên Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa) không thể tự thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp vì thửa đất số 325 đã được thay đổi chủ sử dụng đất. Phải căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án thì Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa mới thu hồi giấy nhận chứng quyền sử dụng đất đã cấp cho Võ Văn T - sinh năm 1971 đối với thửa đất 325. Các khoản yêu cầu bồi thường của ông T không hợp lý nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số: 16/2020/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 8 Điều 17, Điều 22, Điều 24, điểm a, c khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 33, khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 53 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng; Phụ lục danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018 kèm theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 191/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của Bộ tài chính - Bộ tư pháp hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan & NIP tiến hành tố tụng;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn T. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa phải bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho ông Võ Văn T số tiền 8.080.076đồng (Tám triệu không trăm tám mươi ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường chi phí tiền xăng xe từ Ninh Hòa đi Nha Trang.

Về án phí: Ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.754.496 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi sáu đồng). Hoàn trả cho ông Võ Văn T 3.176.750đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0008625 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 404.000đ (Bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/7/2020 ông Trung có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 03/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa kháng nghị bản án sơ thẩm về phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn ông Trần M giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu xem xét giải quyết tăng mức bồi thường thiệt hại. Đối với khoản tiền bồi thường chi phí in ấn, tài liệu, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bồi thường trong khoảng thời gian nguyên đơn đi khiếu nại từ ngày 14/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 16/7/2020, là 28 tháng tương đương số tiền 19.460.000đồng. Các khoản chi phí bồi thường khác ông yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận theo yêu cầu của ông tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, cấp sơ thẩm căn cứ bản án hành chính sơ thẩm số 31/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có xác định việc cấp đất cho ông Võ Văn T, sinh năm 1971 là không đúng đối tượng sử dụng đất, ảnh hưởng

đến quyền và lợi ích hợp pháp để thụ lý và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa về trách nhiệm bồi thường Nhà nước là có căn cứ. Xét các khoản chi phí mà nguyên đơn yêu cầu, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận bồi thường thiệt hại thực tế bị mất, chi phí thuê luật sư và chi phí in ấn tài liệu, thuê phòng nghỉ là có cơ sở. Tuy nhiên, khoản chi phí thuê luật sư và in ấn tài liệu, thuê phòng nghỉ cấp sơ thẩm giải quyết là chưa hợp lý. Cụ thể, đối với chi phí thuê luật sư, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước và Thông tư số 91/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của Bộ tài chính – Bộ tư pháp hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng của người khởi kiện thì ngày hoãn phiên tòa chỉ được tính 0.5 ngày chứ không phải là 01 ngày như cấp sơ thẩm đã tính.

Đối với khoản tiền chi phí in ấn tài liệu, thuê phòng nghỉ. Tại phiên tòa nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường 19.460.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà Nước xác định thời gian làm căn cứ tính bồi thường là từ ngày 14/3/2018 đến 16/7/2020 là 2 năm 04 tháng và chấp nhận chi phí bồi thường 06 tháng lương cơ sở cho 01 năm, tổng cộng 12 tháng x 1.390.000 đồng = 16.680.000đồng.

Đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa: xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì trường hợp ông Trung khởi kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa yêu cầu bồi thường là không thuộc trường hợp phải chịu án phí nên đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị và sửa bản án sơ thẩm đối với phần án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa phúc thẩm luật sư Vũ Như H vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Võ Văn T và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần M đều từ chối luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm và yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt luật sư Vũ Như H. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Sơn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt luật sư và đại diện bị đơn.

[2] Đơn kháng cáo của nguyên đơn, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát còn trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

[3.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 10/12/2018, ông Võ Văn T khởi kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông T cho rằng việc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01527 QSDĐ/NT-NH ngày 27/02/1998 cho hộ ông Võ Văn T - sinh năm 1971 sai đối tượng ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp và gây thiệt hại cho ông nên ông yêu cầu bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Như vậy, xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính”*.

[3.2] Ngày 10/12/2018, ông T có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa bồi thường số tiền 127.070.000 đồng. Ngày 21/12/2018 Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa có công văn trả lời số 3928/UBND với nội dung cho rằng việc ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại là không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa và hướng dẫn ông khởi kiện ra Tòa án. Ngày 14/01/2019, nguyên đơn ông Võ Văn T có đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa yêu cầu bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Căn cứ Điều 52 và Điều 53 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa thụ lý vụ án là có căn cứ, đúng quy định.

[3.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại bản án hành chính sơ thẩm số 31/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có xác định việc cấp đất cho ông Võ Văn T, ông Võ Văn T, bà Trần Thị M đối với thửa đất số 325 tờ bản đồ số 25 cũng như việc tách thửa đất số 325 thành 03 thửa mới (906, 907, 908) và việc cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các ông, bà Võ Văn T, Trần Thị M, Lê Văn H, Bùi Thị Thanh P, Lê Hoài L, Lê Thị Mỹ T đối với các thửa 906, 907, 908 là không đúng đối tượng sử dụng đất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn T, sinh năm 1971 đối với thửa 325 là không đúng đối tượng sử dụng đất trái với quy định pháp luật theo điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Do vậy, nguyên đơn ông Võ Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa phải bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là có căn cứ.

[3.4] Xét các khoản bồi thường mà nguyên đơn yêu cầu:

[3.4.1] Chi phí thu nhập thực tế bị mất:

Ông T khởi kiện yêu cầu UBND thị xã Ninh Hòa bồi thường các khoản chi phí trong thời gian ông đi khiếu nại tại Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa, cụ thể thiệt hại thực tế bị mất do nghỉ làm đi khiếu nại 100 ngày x 270.000 đồng/ngày là 27.000.000 đồng, tiền thuê làm đơn khiếu nại 6.000.000 đồng và tiền ăn uống 100 ngày là 7.500.000 đồng, tổng cộng 40.500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy tiền chi phí ăn uống không được quy định bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường

của Nhà nước, các khoản mất thu nhập và tiền thuê làm đơn khiếu nại không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ số tiền 40.500.000đồng là hoàn toàn phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với chi phí này.

Đối với thời gian nguyên đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nguyên đơn yêu cầu bồi thường các khoản yêu cầu đo vẽ thửa đất số 325 là 1.600.000đồng. Xét thấy, mặc dù nguyên đơn có cung cấp phiếu thu ngày 03/6/2016 nhưng trên phiếu thu không ghi rõ nội dung đo là thửa đất nào nên không có căn cứ để chấp nhận đối với yêu cầu này của nguyên đơn. Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền 713.076 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn ông T có tham gia tổ tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để giải quyết vụ án hành chính giữa người khởi kiện ông Võ Văn T và người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa vào ngày 31/7/2018, 24/8/2018, 08/10/2018, 29/10/2018, 08/11/2018 và có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty TNHH MTV Vũ Như H và cộng sự tổng cộng là 06 ngày. Vì ông T làm nông, không có công việc ổn định, thỉnh thoảng hết mùa vụ có lao động tự do nên căn cứ Điều 24 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, áp dụng mức lương tối thiểu vùng là 3.090.000đồng/tháng, cụ thể (3.090.000đồng :26 ngày )x6 ngày = 713.076 đồng là phù hợp và có cơ sở nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với yêu cầu này. Đối với khoản tiền ăn 100.000đồng/ngày, việc ăn uống là nhu cầu hằng ngày và cũng không được quy định là khoản bồi thường theo quy định nên bác kháng cáo của nguyên đơn đối với yêu cầu này.

[3.4.2] Chi phí thuê luật sư 30.000.000đồng. Xét thấy ngày 13/10/2018 ông T có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 0374/2018/PLHD với công ty TNHH MTV Vũ Như H và cộng sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông trong vụ án hành chính về việc “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Ông Vũ Như H tham gia vụ án hành chính sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để bảo vệ quyền lợi cho ông Võ Văn T vào ngày 29/10/2018 ( nhưng hoãn phiên tòa nên được tính là 0.5 ngày) và ngày 08/11/2018 (xét xử được tính 01 ngày). Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn trình bày ông H có đọc nghiên cứu hồ sơ trước khi mở phiên tòa xét xử vụ án hành chính nên cấp phúc thẩm tính cho ông H 0.5 ngày nghiên cứu hồ sơ. Như vậy tổng công luật sư tham gia giải quyết vụ án hành chính là 02 ngày. Cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 191/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của Bộ tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn thù lao và chi phí thanh toán cho luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành



tổ tụng chấp nhận số tiền 1.112.000đồng là có căn cứ và phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn đối với khoản chi phí thuê luật sư.

[3.4.3] Đối với khoản chi phí thuê phòng nghỉ, in ấn tài liệu trong thời gian ông đi khiếu nại. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 183.480.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu, không yêu cầu bồi thường số tiền 183.480.000đồng, mà chỉ yêu cầu giải quyết buộc bị đơn bồi thường số tiền 19.460.000đồng (tính từ ngày 14/3/2018 đến ngày 16/7/2020). Do đó, cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu bồi thường chi phí thuê phòng nghỉ, in ấn tài liệu 164.020.000đồng.

Xét khoản chi phí thuê phòng nghỉ, in ấn tài liệu mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường 19.460.000đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy ngày 14/3/2018 ông T khiếu nại Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai đối tượng, ngày 10/12/2018, ông T có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa bồi thường và ngày 21/12/2018 Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa có công văn trả lời số 3928/UBND cho ông Võ Văn T. Nội dung công văn chỉ nêu việc ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại là không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa và hướng dẫn ông khởi kiện ra Tòa án mà không giải quyết bồi thường cho ông T. Nên không thể xác định khoảng thời gian từ ngày 14/3/2018 đến ngày 21/12/2018 là khoảng thời gian làm căn cứ tính chi phí bồi thường như cấp sơ thẩm nhận định. Ngày 14/01/2019 ông Võ Văn T khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa và ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm theo bản án số 16/2020/DS-ST nên căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước xác định khoảng thời gian làm căn cứ tính bồi thường là từ ngày 14/3/2018 đến ngày 16/7/2020.

Do nguyên đơn không xuất trình được hóa đơn chứng từ hợp pháp nên đối với các khoản chi phí in ấn tài liệu, thuê phòng nghỉ được tính trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước “*Trường hợp người yêu cầu bồi thường không xuất trình hóa đơn, chứng từ hợp pháp đối với các chi phí quy định tại điểm này thì chi phí được bồi thường không quá 06 tháng lương tối thiểu cho 01 năm tính từ thời điểm bắt đầu khiếu nại hoặc tố cáo hoặc tham gia tố tụng cho đến ngày có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền*”. Do ông T là người địa phương nên việc khiếu nại, khởi kiện của ông được thực hiện tại thị xã Ninh Hòa và tại địa bàn Nha Trang (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định cho ông khoản chi phí này tương ứng với 01 năm là 4.5 tháng lương cơ sở. Như vậy, khoản chi phí bồi thường thuê phòng nghỉ, in tài liệu được xác định cụ thể như sau:

- Từ ngày 14/3/2018 đến ngày 31/6/2019 là 1 năm 3 tháng 17 ngày, được tính là 5.5 tháng lương cơ sở,  $1.390.000 \text{ đồng} \times 5.5 \text{ tháng} = 7.645.000 \text{ đồng}$ .

- Từ ngày 01/7/2019 đến 16/7/2020 là 12 tháng 15 ngày, được tính là 4.5 tháng lương cơ sở, 1.490.000đồng x 4.5 tháng = 6.705.000đồng.

- Tổng cộng 7.645.000đồng + 6.705.000đồng = 14.350.000đồng.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa bồi thường chi phí in ấn tài liệu, thuê phòng nghỉ là 14.350.000đồng.

Đối với khoản chi phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại thị xã Ninh Hòa là 25.000.000đ, cấp phúc thẩm xét thấy yêu cầu này không có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường chi phí in ấn tài liệu, chi phí thuê phòng nghỉ, buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa bồi thường cho nguyên đơn ông Võ Văn T các khoản chi phí sau: Tiền mất thu nhập 713.076 đồng, tiền thuê luật sư 1.112.000đồng và tiền chi phí in ấn tài liệu, thuê phòng nghỉ 14.350.000đồng, tổng cộng 16.175.076 đồng

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 quy định “*Cơ quan giải quyết bồi thường không thu các khoản án phí... đối với nội dung yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của Luật này*”. Việc ông T khởi kiện Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính nên thuộc trường hợp không phải chịu án phí. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc ông T phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu bị bác là không đúng nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn T  
Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Căn cứ Điều 604, 605 và Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 8, Điều 17, Điều 22, Điều 24, điểm a, c khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 33, khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 53 và Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng; phụ lục danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018 kèm Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 91/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của Bộ tài chính – Bộ tư pháp hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/QH 14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương có sở đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn T. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa phải bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho ông Võ Văn T số tiền 16.175.076 đồng (mười sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng).

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường chi phí thuê phòng nghỉ, in ấn tài liệu 164.020.000đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường tiền xăng xe từ Ninh Hòa đi Nha Trang.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Võ Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Võ Văn T 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009811 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án thị xã Ninh Hòa

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 808.700 đồng (tám trăm lẻ tám ngàn bảy trăm đồng). Hoàn lại cho ông Võ Văn T 3.176.750 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2018/0008625 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Quy định chung: Kể từ ngày ông Võ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa chậm thi hành khoản tiền bồi thường trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp quyết được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- TAND Thị xã Ninh Hòa
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Trâm**